

BÁO CÁO
Tình hình dịch bệnh Covid-19
và công tác phòng, chống dịch trên địa bàn huyện
(từ 14 giờ ngày 01/5/2022 đến 14 giờ ngày 02/5/2022)

Kính gửi:

- UBND tỉnh;
- Sở Y tế Phú Yên;
- Trung tâm Chỉ huy phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh.

Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 24/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc siết chặt và tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch Covid – 19 trên địa bàn tỉnh. UBND huyện Tây Hòa báo cáo nhanh tình hình dịch bệnh Covid-19 và công tác phòng, chống dịch trên địa bàn huyện, như sau:

1. Tình hình ca nhiễm mới (F0):

Nội Dung	Số trong thời điểm báo cáo	Lũy kế từ ngày 23/6/2021	Số ca mắc trong 7 ngày	Số ca mắc trong 14 ngày	Còn cách ly điều trị	Ghi chú
Xã Hòa Phú	0	331	0	0	0	
Xã Hòa Mỹ Tây	0	281	1	1	1	
Xã Hòa Thịnh	0	414	2	6	4	
Xã Hòa Mỹ Đông	0	481	1	1	1	
Xã Hòa Bình 1	0	631	4	8	4	
Xã Hòa Tân Tây	0	502	0	3	0	
Xã Hòa Phong	0	425	2	4	2	
Xã Sơn Thành Đông	0	278	0	1	1	
Xã Hòa Đồng	0	491	1	2	1	
Thị trấn Phú Thứ	0	691	3	15	5	
Xã Sơn Thành Tây	0	98	0	0	0	
Tổng cộng	0	4.623	14	41	19	

2. Công tác lấy mẫu xét nghiệm (Từ ngày 01/01/2021 đến 02/5/2022)

Nội dung	Tổng số mẫu	Chia ra		Tổng số lượt người	Trong đó sàng lọc cộng đồng (lượt người)	Ghi chú
		Mẫu đơn	Mẫu gộp			
Mới trong thời điểm báo cáo	0	0	0	0	0	Lấy mẫu các trường hợp có triệu chứng nghi ngờ, F1, F0
Lũy kế	48.903	27.453	21.450	234.633	157.456	

3. Giám sát y tế, Cách ly y tế

Nội dung	Số trong thời điểm báo cáo	Lũy kế từ ngày 23/6/2021	Lũy kế từ ngày 01/01/2021	Ghi chú
4.1. Giám sát y tế	0	41.793	56.292	Còn thời gian giám sát, cách ly 19 người
4.2. Cách ly y tế:				
a. Tổng số trường hợp bệnh (F0), trong đó:	0	4.623	4.623	Còn cách ly 19 người đang điều trị (tại Trung tâm Y tế huyện: 5; tại nhà: 14 người)
- Cách ly tại cơ sở y tế	0	942	942	
- Cách ly tại nhà	0	3.681	3.681	
b. Cách ly tại cơ sở tập trung huyện	0	2.232	2.335	0
c. Cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú	0	24.258	26.565	Còn cách ly 14 F0
d. Tự theo dõi sức khỏe	0	14.361	26.450	0

4. Công tác điều trị:

Nội dung	Bệnh nhân mới	Số BN đang điều trị		Cộng dồn	Ghi chú
		Tại nhà	Tại cơ sở y tế		
Tổng số Bệnh nhân Covid-19	0	14	5	4.623	
Trong đó:					
-Viêm phổi nặng	0				
-Viêm phổi trung bình, nhẹ	0				
-Có triệu chứng nhẹ hoặc không có triệu chứng	0	14	5		
Khỏi bệnh	0	0	0	4.604	
Tử vong	0			8	

5. Đánh giá cấp độ dịch:

STT	Cấp độ dịch	Số Lượng	Ghi chú
1	Cấp độ 4	0	
2	Cấp độ 3	0	
3	Cấp độ 2	0	
4	Cấp độ 1	11	
Tổng cộng		11	

6. Kết quả tiêm vắc xin Covid-19: Đến ngày 02/5/2022 (theo phụ lục gửi kèm)

7. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ tính đến ngày 02/5/2022 (theo phụ lục đính kèm)

8. Các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19

Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh huyện và Đài truyền thanh các xã, thị trấn tăng cường đưa tin bài về phòng, chống Covid-19, phát 1 tin, lũy kế phát 1.294 tin, 189 bài, 87 lượt lưu động, đăng trang thông tin điện tử của huyện 470 văn bản và 114 tin.

Trên đây là Báo cáo tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện Tây Hòa đến 14 giờ ngày 02/5/2022./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ban TT UBMT TQ Việt Nam huyện;
- Chủ tịch, các PCT. UBND huyện;
- BCD, TT PC dịch COVID-19 huyện;
- Trang thông tin điện tử của UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Hà Lương Đức

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN
(Đến ngày 02/5/2022)

STT	Địa phương	Dân số từ 18 tuổi trở lên hiện có	Kết quả tiêm trong ngày					Lũy kế từ kết quả rà soát, báo cáo của các xã, thị trấn ngày 14/4/2022					Tỷ lệ đã tiêm/ dân số từ 18 tuổi trở lên hiện có					vắc xin ASTRAZEN ECA có hạn dùng đến ngày 30/4/2022 còn tồn ở các xã, tt
			Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Trong đó		Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Trong đó		Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Trong đó		
						Mũi 3 bổ sung	Mũi 3 nhắc lại				Mũi 3 bổ sung	Mũi 3 nhắc lại				Mũi 3 bổ sung	Mũi 3 nhắc lại	
1	Hòa Bình 1	7325			16		16	7206	7118	5200	1216	3984	98,38	97,17	70,99	16,60	54,39	0
2	Thị trấn Phú Thứ	11110			3		3	11110	11105	4957	1324	3633	99,90	99,95	44,62	11,92	32,70	0
3	Hòa Phong	7131			45		45	7122	7101	4947	2008	2939	99,87	99,58	69,37	28,16	41,21	0
4	Hòa Phú	7455			18		18	7444	7371	4141	1260	2881	99,85	98,87	55,55	16,90	38,65	0
5	Sơn Thành Đông	6530			29		29	6461	6384	3912	1516	2396	98,94	97,76	59,91	23,22	36,69	0
6	Sơn Thành Tây	3048			17		17	3025	2877	2291	1228	1063	99,25	94,39	75,16	40,29	34,88	0
7	Hòa Mỹ Tây	4100			17		17	4069	4055	3472	1565	1907	99,24	98,90	84,68	38,17	46,51	0
8	Hòa Mỹ Đông	8250			19		19	8115	8080	5056	1786	3270	98,36	97,94	61,28	21,65	39,64	0
9	Hòa Thịnh	6998			17		17	6796	6795	4651	1786	2865	97,11	97,10	66,46	25,52	40,94	0
10	Hòa Đồng	8286			9		9	8258	8224	4165	1324	2841	99,66	99,25	50,27	15,98	34,29	0
11	Hòa Tân Tây	6351			15		15	6312	6292	5014	1114	3900	99,39	99,07	78,95	17,54	61,41	0
Tổng cộng		76.584	0	0	205	0	205	75918	75402	47806	16127	31679	99,13	98,46	62,42	21,06	41,37	0

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19
CHO TRẺ TỪ 12-17 TUỔI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**
(Đến ngày 02/5/2022)

Địa phương	Tổng số trẻ (từ 12-17 tuổi)	Mới trong ngày		Lũy kế		Tỷ lệ		Ghi chú
		Mũi 1	Mũi 2	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 1	Mũi 2	
Huyện Tây Hòa	10.859	0	0	10.779	9.930	99,26	91,44	

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19
CHO TRẺ 11 TUỔI (ĐANG HỌC LỚP 6 SINH TỪ THÁNG 4/2010) TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**
(Đến ngày 02/5/2022)

Địa phương	Tổng số trẻ 11 tuổi (sinh từ tháng 4/2010)	Mới trong ngày		Lũy kế		Tỷ lệ		Ghi chú
		Mũi 1	Mũi 2	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 1	Mũi 2	
Huyện Tây Hòa	997	0	0	765	0	76,73	0	